

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
THIÊN QUANG

Số : 181019 / TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2020

### GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2019

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ

Thực hiện theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2019 so với quý 4 năm 2018 như sau:



Chỉ tiêu	Quý 4		So sánh năm nay/ năm trước	
	Năm nay	Năm trước	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng giảm
	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (3)/(2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	156,156,859,721	136,775,217,028	19,381,642,693	14.17%
2. Giá vốn hàng bán	149,990,219,384	127,463,707,191	22,526,512,193	17.67%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	6,166,640,337	9,168,809,276	-3,002,168,939	-32.74%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	668,822,388	481,473,807	187,348,581	38.91%
5. Chi phí tài chính	1,667,325,148	1,905,691,794	-238,366,646	-12.51%
6. Chi phí bán hàng	2,728,437,457	3,304,379,151	-575,941,694	-17.43%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,713,158,200	4,356,187,380	-2,643,029,180	-60.67%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	726,541,920	84,024,758	642,517,162	764.68%
9. Thu nhập khác	128,701,650	66,702,948	61,998,702	92.95%
10. Chi phí khác	4	21,666	-21,662	-99.98%
11. Lợi nhuận khác	128,701,646	66,681,282	62,020,364	93.01%

<b>12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	855,243,566	150,706,040	704,537,526	467.49%
<b>13. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	220,072,960	89,170,414	130,902,546	146.80%
<b>14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	635,170,606	61,535,626	573,634,980	932.20%

Lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2019 tăng so với quý 4 năm 2018 là: 573,634,980 đồng chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 4 năm 2019 tăng so với quý 4 năm 2018: 19,381,642,693 đồng, tương ứng với mức tăng là 14.17 %. Giá vốn hàng bán quý 4 năm 2019 tăng so với quý 4 năm 2018 là 22,526,512,193 đồng, tương ứng với mức tăng là 17,67 %. Như vậy, mức độ tăng doanh thu bé hơn mức độ tăng giá vốn. Nhưng doanh thu từ hoạt động tài chính quý 4 năm 2019 tăng so với quý 4 năm 2018 là 187,348,581 đồng mà chi phí tài chính quý 4 năm 2019 lại giảm so với quý 4 năm 2018: 238,366,646 đồng tương ứng với mức giảm 12.51%. Mặt khác chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của quý 4 năm 2019 giảm so với quý 4 năm 2018 lần lượt là: 575,941,694 đồng và 2,643,029,180 đồng nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 4 năm 2019 tăng so với quý 4 năm 2018 là 573,634,980 đồng tương ứng với mức tăng 932,2 %.

Trong quý 4 năm 2019, cùng với việc đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm sản xuất như dây, cây đặc inox, xốp, nhựa song song với việc thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ hàng tấm, cuộn nên đã góp phần làm tăng doanh thu lên 14.17 % so với cùng kỳ năm trước. Cùng với việc gia tăng của các khoản thu nhập khác nên lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm 2018.

Trên đây là các nguyên nhân làm cho lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2019 tăng so với quý 4 năm 2018

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**



*Phan Thị Hoài Thương*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Quảng*